

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2026/HS-ST

Ngày: 10 - 6 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Kim Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Minh Sơn
2. Ông Trần Văn Triệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bé Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2026 đối với:

Bị cáo **Lê Văn C**; sinh ngày: 01/01/1970. Nơi sinh: tỉnh Vĩnh Long. Nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: Khóm C, phường L, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1946 và bà Hồ Thị Á, sinh năm 1950; Có vợ tên Phạm Thị Bé B, sinh năm 1970 và con có 03 người; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/12/2025 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm R, phường L, tỉnh Vĩnh Long

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- 1/. Bà Lê Thị Kiều L, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm S, phường L, tỉnh Vĩnh Long

2/. Bà Phạm Thị Bé B, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm C, phường L, tỉnh Vĩnh Long

3/. Bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm R, phường L, tỉnh Vĩnh Long

- *Người làm chứng*: ông Phạm Ngọc H1, sinh năm 1988. (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm C, phường L, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 ngày 29/03/2025, ông Đỗ Văn T điều khiển xe mô tô đến nhà của bị cáo Lê Văn C tại khóm C, phường L, tỉnh Vĩnh Long để chơi. Tại đây bị cáo C và ông T có uống rượu, bia cùng với nhau, sau đó thì có ông Phạm Ngọc H1 là hàng xóm của bị cáo C cũng đến tham gia uống rượu, bia với nhau cho đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì ông T đã say rượu nên có lời nói chọc ghẹo, cợt nhả với bà Phạm Thị Bé B là vợ của bị cáo C, nên giữa bị cáo C và ông T xảy ra cự cãi, nói chuyện lớn tiếng với nhau. Lúc này, bị cáo C kêu ông T về không cho ông T tiếp tục uống rượu chung nữa nên ông T đi ra xe mô tô đang đậu tại lối đi vào nhà của bị cáo C cách nhà khoảng 10 mét, ông T quay đầu xe ra hướng đường lộ, đội nón bảo hiểm rồi ngồi lên xe để chuẩn bị đi về thì nhìn thấy bà Phạm Thị Bé B đang ngồi chặt tàu dừa để làm củi gần nơi ông T đậu xe nên ông T tiếp tục nói chuyện với bà Bé B, bị cáo C ở trong nhà nghe ông T nói chuyện với vợ mình nên đi ra chỗ ông T để kêu ông T về, khi đi ra thì bị cáo C nhặt lấy 01 đoạn cây củi tàu dừa trong đống củi tàu dừa (đoạn cây có chiều dài khoảng 70cm, chưa khô hẳn, cứng, chắc, màu nâu, có cạnh vuông, 02 đầu được chặt xéo, đầu lớn có kích thước khoảng 4cm x 2cm; đầu nhỏ có kích thước khoảng 2x2 cm) cầm trên tay đi đến nơi ông T ngồi trên xe để kêu ông T đi về. Lúc này, ông T đang ngồi trên xe mô tô, đội nón bảo hiểm, thấy ông T không chịu về nên bị cáo bực tức đi đến và đứng hơi chéch về bên phải, tay phải cầm đoạn cây tàu dừa đánh theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng bả vai bên phải của ông T một cái, bị đánh trúng vào người ông T quay mặt qua đối diện với bị cáo C thì bị cáo C tiếp tục dùng đoạn cây tàu dừa đánh trúng vào nón bảo hiểm của ông T đang đội làm đoạn cây trượt xuống trúng vào vùng mi dưới mắt phải của ông T gây rách da chảy máu. Bị đánh nên ông T xuống xe xô xát với bị cáo C và giật được đoạn cây củi tàu dừa sau đó vứt bỏ vào bụi cỏ gần đống tàu dừa đang phơi rồi ông T dùng

tay đẩy mạnh làm bị cáo C té ngã ngã xuống đất, ngồi đè lên người bị cáo C, dùng tay đánh khoảng 03 cái trúng vào vùng mặt, vùng ngực của bị cáo C gây thương tích cho bị cáo C thì được mọi người can ngăn (bút lục 01-10; 225-280).

Sau khi xảy ra vụ việc, ông T bị thương tích nên được người thân đưa vào Bệnh viện Đ để điều trị, sau đó được chuyển đến bệnh viện N, thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 14/5/2025 thì được xuất viện về nhà. Riêng bị cáo C về nhà phát hiện bị sưng đau vùng ngực trái nên ngày 07/4/2025 bị cáo đến bệnh viện Đ nhập viện điều trị và được chuyển đến bệnh viện C1, thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục điều trị đến ngày 29/4/2025 được xuất viện về nhà. Ngày 22/05/2025, ông T đến cơ quan Công an trình báo, gửi đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Lê Văn C nhưng đến ngày 16/9/2025 thì ông T rút đơn yêu cầu khởi tố.

Tại Bản kết luận giám định tỷ lệ tổn thương trên cơ thể người sống số 149/KLTTCT-TTPY ngày 05/9/2025 của Trung tâm P kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Đỗ Văn T tại thời điểm giám định là 20% (bút lục 44-46).

Tại Bản kết luận giám định tỷ lệ tổn thương trên cơ thể người sống số 148/KLTTCT-TTPY ngày 05/9/2025 của Trung tâm P kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Lê Văn C tại thời điểm giám định là 08% (bút lục 47-49).

Đối với hành vi của ông Đỗ Văn T dùng tay đánh bị cáo Lê Văn C gây thương tích 08% thì hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích, nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ để xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T theo quy định.

Đối với đoạn cây củi tàu dừa mà bị cáo C sử dụng để đánh ông T gây thương tích, trong quá trình xô xát ông T đã giật được và vứt bỏ vào bụi cỏ tại vườn dừa nhà bị cáo, do sự việc xảy ra lâu mới trình báo nên Cơ quan điều tra có tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện thu giữ được đoạn củi tàu dừa này.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Không có.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKSKV10 ngày 31/3/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn C khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố bị cáo, bị cáo không có ý kiến về nội dung bản cáo trạng và không kêu oan, không cung cấp tài liệu chứng cứ tại phiên tòa.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng

công khai tại phiên tòa, Vị Kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long truy tố bị cáo Lê Văn C và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án 10/6/2026.

Ngoài ra, Vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại là ông Đỗ Văn T không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kiều L, Phạm Thị Bé B, bà Nguyễn Thị Thanh T1 không có yêu cầu về phân dân sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Văn C: bị cáo không có lời trình bày

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là nhất quán, không thay đổi, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập được, nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 29/3/2025, tại nhà bị cáo Lê Văn C ở khóm C, phường L, tỉnh Vĩnh

Long, sau khi uống rượu và phát sinh cự cãi, bị cáo Lê Văn C dùng đoạn cây củi tàu dừa (đoạn cây có chiều dài khoảng 70cm, chưa khô hẳn, cứng, chắc, màu nâu, có cạnh vuông, 02 đầu được chặt xéo, đầu lớn có kích thước khoảng 4cm x 2cm; đầu nhỏ có kích thước khoảng 2x2 cm) là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng vai phải và vùng mi dưới mắt phải gây thương tích cho bị hại ông Đỗ Văn T. Tại Kết luận giám định số: 149/KLTTCT-TTPY ngày 05/9/2025 của Trung tâm P kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Đỗ Văn T tại thời điểm giám định là 20%. Do đó, Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long quyết định truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là phù hợp với hành vi của bị cáo và đúng quy định của pháp luật về khung hình phạt và tội danh.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 Bộ luật Hình sự. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ mâu thuẫn nhất thời giữa bị cáo với bị hại T, bị cáo sử dụng đoạn cây củi tàu dừa cứng gây tổn hại sức khỏe cho bị hại Đỗ Văn T với tỷ lệ 20% và khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được dùng đoạn cây củi tàu dừa cứng là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Đỗ Văn T là trái pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại mà còn làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử lý nghiêm.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hậu quả của vụ án cũng như nhân thân của bị cáo để xem xét toàn diện, khách quan khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục chi phí điều trị cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng và tại phiên tòa hôm nay bị hại không có yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại; bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có cha là ông Lê Văn H được Nhà nước tặng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì và công nhận thương binh hạng $\frac{3}{4}$, trong vụ án này nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có 01 phần lỗi của bị hại T, nên quá trình điều tra bị hại có đơn yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị cáo và tại phiên tòa hôm nay bị hại T yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo hưởng án treo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, căn cứ nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo nhằm thể hiện chính

sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội cũng đủ răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt và góp phần đấu tranh, phòng chống tội phạm, đảm bảo trật tự, trị an tại địa phương.

[5] Đối với các vấn đề liên quan khác: hành vi của ông Đỗ Văn T dùng tay đánh bị cáo Lê Văn C gây thương tích 08% thì hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích, nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ để xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T theo quy định.

[6] Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Đối với đoạn cây củi tàu dừa mà bị cáo C sử dụng để đánh ông T gây thương tích, trong quá trình xô xát ông T đã giật được và vứt bỏ vào bụi cỏ tại vườn dừa nhà bị cáo, do sự việc xảy ra lâu mới trình báo nên Cơ quan điều tra có tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện thu giữ được đoạn củi tàu dừa này.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Lê Văn C đã tác động gia đình đã bồi thường cho bị hại ông Đỗ Văn T về chi phí điều trị tổng số tiền 30.000.000 đồng và tại phiên tòa ông T không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Bà Lê Thị Kiều L là con của bị cáo Lê Văn C đã bỏ ra 30.000.000 đồng bồi thường thay cho bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bà L không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với chi phí điều trị đối với thương tích 08% của bị cáo Lê Văn C. Bị cáo Lê Văn C không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với tiền ngày công bà Phạm Thị B1 Ba chăm sóc bị cáo Lê Văn C trong quá trình điều trị tại Bệnh viện C1 từ ngày 07/4/2025 đến ngày 29/4/2025. Bà Phạm Thị B1 Ba không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với tiền ngày công bà Nguyễn Thị Thanh T1 chăm sóc ông Đỗ Văn T trong quá trình điều trị thương tích 20% mà bị cáo Lê Văn C gây ra. Bà Nguyễn Thị Thanh T1 không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia xét xử phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với nhận định nêu trên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn C 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án 10/6/2026.

Giao bị cáo Lê Văn C cho Ủy ban nhân dân phường L, tỉnh Vĩnh Long nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.”

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đỗ Văn T không yêu cầu bị cáo Lê Văn C tiếp tục bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Bà Lê Thị Kiều L không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với chi phí điều trị đối với thương tích 08% của bị cáo Lê Văn C. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với tiền ngày công bà Phạm Thị B1 Ba chăm sóc bị cáo Lê Văn C trong quá trình điều trị vết thương bà Phạm Thị B1 Ba không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với tiền ngày công bà Nguyễn Thị Thanh T1 chăm sóc ông Đỗ Văn T trong quá trình điều trị vết thương bà T1 không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Văn C nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/6/2026.

Nơi nhận:

- TAND Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Kim Triều

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Minh Sơn – Trần Văn Triệu

Huỳnh Kim Triều